TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-DS	*Hương T, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 09/363 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1971; địa chỉ: 04/303/13 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn G, sinh năm 1967; địa chỉ: 04/303/13 đường Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền góp hụi còn nợ: Bà Lê Thị A còn nợ số tiền góp hụi của bà Nguyễn Thị N với số tiền là 38.600.000 đồng. Bà Lê Thị A chịu trách nhiệm trả số tiền 38.600.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N.

- Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thỏa thuận bà Lê Thị A chịu trách nhiệm trả nợ số tiền nói trên cho bà Nguyễn Thị N theo 2 đợt: Đợt 1 bắt đầu từ 01/10/2020 trả là 20.000.000 đồng, đợt 2 vào ngày 01/12/2020 trả số tiền còn lại là 18.600.000 đồng. Nếu bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ mỗi đợt thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ số tiền trên, bà N có quyền yêu bà A thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn lại một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi

thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự: Là 965.000 đồng, các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

+ Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N phải chịu 482.500 đồng (làm tròn số thành 483.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 965.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/005562 ngày 13/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 482.000 đồng chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

+ Bị đơn là bà Lê Thị A phải chịu 482.500 đồng (làm tròn số thành 483.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX Hương T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Văn Phú